TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST.
Ngày 24/4/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba.

2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị Thảo T, sinh ngày 07/12/1996 tại xã BĐ, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 21/4a ấp ĐL, xã BĐ, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện trú tại: Thôn PN, xã QT, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976 (chết) và bà Ngô Thị Kim O, sinh năm 1977; chồng Phan Tấn H, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Phan Thanh X, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957.

+ Anh Phan Tấn H, sinh năm 1989.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Ông Phan Thanh X, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Thôn PN, xã QT, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bà C vắng mặt, ông X có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/11/2018, lợi dụng lúc ông Phan Thanh X và bà Nguyễn Thị C (là cha mẹ chồng của bị cáo) không có ở nhà và bị cáo biết được vị trí ông X, anh H (anh chồng) cất giữ tiền và chìa khóa tủ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo lấy chìa khóa để trên đầu tủ quần áo, mở tủ lấy số tiền 15 triệu đồng để trong túi áo khoác jean màu xanh, sau đó bị cáo khóa tủ lại và để chìa khóa vào vị trí ban đầu. Bị cáo tiếp tục đi đến vị trí bàn thờ, nơi để chìa khóa tủ ti vi, lấy chìa khóa mở tủ và phát hiện bên trong có cuốn sổ kẹp 01 phong bì màu trắng, trong phong bì có đựng tiền gồm những tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, bị cáo lấy toàn bộ số tiền trên bỏ vào túi quần, khóa tủ lại và bỏ lại chìa khóa vào vị trí ban đầu. Sau khi lấy được hai khoản tiền trên, bị cáo bỏ chung vào nhau và đem toàn bộ số tiền cất vào túi xách của mình treo ở đầu giường. Đến ngày 08/11/2018, trước khi chở con đi tiêm chủng, bị cáo cố ý lấy chìa khóa mở cửa tủ ra nhưng không khóa lại để gia đình phát hiện mất trộm. Đến trưa cùng ngày, bà C, ông X phát hiện mất số tiền để ở tủ tivi nhưng không báo công an. Đến ngày 11/11/2018, anh H gọi điện thoại nhờ bà C kiểm tra số tiền của anh để trong áo khoác jean, màu xanh ở trong tủ quần áo, bà C kiểm tra phát hiện không có số tiền trong túi áo nên ông X đã báo cáo với cơ quan Công an. Quá trình làm việc với cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 27.500.000 đồng của ông X, anh H để tiêu xài cá nhân và tự nguyện giao nộp số tiền trên cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là số tiền 27.500.000 đồng, đã trả lại cho ông X và anh H.

Về trách nhiệm dân sự: Ông X và anh H không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Ngô Thị Thảo T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Ngô Thị Thảo T

từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, kể từ ngày chấp hành án. Bị cáo không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử khẳng định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/11/2018, tại nhà ông Phan Thanh X thuộc thôn PN, xã QT, huyện Quế Sơn, bị cáo T lợi dụng lúc ông X vắng nhà đã lén lút trộm cắp số tiền 12.500.000 đồng của ông Phan Thanh X và 15.000.000 đồng của anh Phan Tấn H. Tổng cộng số tiền bị trộm cắp là 27.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt; không có tiền án,

tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã lại cho bị hại số tiền 27.500.000 đồng là đúng pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Thảo T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thảo T 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chấp hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Ngô Thị Thảo T cho Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Điều 75 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/4/2019). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ